

Số: 5141 /QĐ-UBND

Trùng Khánh, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2022 huyện Trùng Khánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 huyện Trùng Khánh;

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 huyện Trùng Khánh trả nợ các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

Căn cứ Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 huyện Trùng Khánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện tại tờ trình số 518/TTr-BQLDA ngày 18 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu được giao, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh, quyết toán vốn theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng, Giám

đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-ĐT, Tài chính;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TC-KH

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Bộ

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 5141/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Trùng Khánh)
Giao: Ban QLĐAĐT&XD huyện Trùng Khánh



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2022 giao tại Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24/12/2021; Quyết định số 3926 ngày 19/6/2022 và Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
	TỔNG SỐ	12.913,942	1.599,968	1.599,968	12.913,942	
	Ngân sách địa phương (huyện bố trí)	12.913,942	1.599,968	1.599,968	12.913,942	
I	Phân bổ cho các ngành, lĩnh vực	12.913,942	1.599,968	1.599,968	12.913,942	
I.1	Thể thao	97,998	3,559	0,000	94,439	
	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	97,998	3,559	0,000	94,439	
1	Sân thể thao trung tâm xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	97,998	3,559		94,439	
I.2	Bảo vệ môi trường	1.334,867	43,996	0,000	1.290,871	
	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	1.334,867	43,996	0,000	1.290,871	
1	Khu xử lý rác thải xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1.334,867	43,996		1.290,871	
I.3	Văn hóa, thông tin:	500,000	171,461	0,000	328,539	
	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	500,000	171,461	0,000	328,539	
	Nhà văn hóa trung tâm xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	500,000	171,461		328,539	
I.4	Các hoạt động kinh tế	5.308,185	85,497	1.387,592	6.610,280	
I.4.1	Giao thông	4.308,185	85,497	434,840	4.657,528	
(1)	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	1.779,582	85,497	0,000	1.694,085	
	Đường giao thông Tổ 6 - Tổ 13, Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1.779,582	85,497		1.694,085	
(2)	<i>Danh mục dự án khởi công mới năm 2022</i>	2.528,603	0,000	434,840	2.963,443	
1	Đường GTNT xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh	2.528,603		434,840	2.963,443	
I.4.2	Thủy lợi	1.000,000	0,000	952,752	1.952,752	
(1)	<i>Danh mục dự án khởi công mới năm 2022</i>	1.000,000	0,000	952,752	1.952,752	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2022 giao tại Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24/12/2021; Quyết định số 3926 ngày 19/6/2022 và Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
1	Mương thủy lợi xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1.000,000		952,752	1.952,752	
I.5	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	4.356,976	0,000	212,376	4.569,352	
	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	4.356,976	0,000	212,376	4.569,352	
1	Trụ sở làm việc xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	4.356,976		212,376	4.569,352	
I.6	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	1.274,105	1.274,105	0,000	0,000	
(1)	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022</i>	1.274,105	1.274,105	0,000	0,000	
1	Chợ gia súc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1.274,105	1.274,105		0,000	
I.7	Trả nợ các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	41,811	21,350	0,000	20,461	
1	Cầu Củng Kẹo xã Tri Phương, huyện Trà Lĩnh	11,410	2,317		9,093	
2	Kiên cố hóa Mương Nấu - Củng Kẹo xã Tri Phương, huyện Trà Lĩnh	1,342	1,342		0,000	
3	Mương Cốc Cáng thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh	0,311	0,311		0,000	
4	Mương Lũng Noọc xã Xuân Nội, huyện Trà Lĩnh	5,308	0,799		4,509	
5	Nước sinh hoạt xóm Nà Rỉ, xã Cao Chương, huyện Trà Lĩnh	10,790	7,703		3,087	
6	Cấp nước sinh hoạt xóm Cô Tô xã Cô Mười, huyện Trà Lĩnh	10,365	6,593		3,772	
7	Cầu Vạc Khoang, xã Cô Mười, huyện Trà Lĩnh	2,285	2,285		0,000	